TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2019/DS-ST
Ngày: 26- 7- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

***- Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST-DS ngày 27/3/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXX-DS ngày 27/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐ-HPT ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T,** sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2018

Bị đơn: Chị **Tạ Thị Hồng G**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Hoàng A có mặt tại phiên tòa, chị G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2019 của nguyên đơn là chị Lê Thị T và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Chị T có cho chị G vay vàng và tiền làm nhiều lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 20/11/2016 âm lịch (tức vào ngày 18/12/2016 dương lịch) chị G vay 6 chỉ vàng 24K cùng với số tiền là 2.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.000.000 đồng/1 tháng. Không có thỏa thuận thời gian trả lại vốn gốc, chỉ khi nào chị T cần tiền thì thông báo trước 1 tháng cho chị G biết, khoản tiền vay này chị G có trả lãi được 1tháng thì ngưng đóng lãi cho đến nay.

Lần 2: Vào ngày 27/12/2016 âm lịch (tức vào 24/01/2017 dương lịch) chị G vay tiếp 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.000.000đồng/1 tháng, không có thỏa thuận thời gian trả lại vốn gốc, khi nào cần lấy lại tiền thì báo trước cho chị G biết. Khoản tiền vay này chị G có trả lãi được 1 tháng thì ngưng đóng lãi luôn cho đến nay.

Lần 3: Vào ngày 27/02/2017 âm lịch (tức vào ngày 24/03/2017 dương lịch vào) chị G vay tiếp 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.000.000 đồng/1 tháng. Sau khi nhận tiền vay xong, chị G không có trả lãi cho khoảng tiền vay này lần nào hết.

Cả ba lần vay tiền chị G đều có ký tên và ghi họ tên vào giấy mượn tiền. Chị T có đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng chị G vẫn không trả. Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu chị G trả số tiền vốn gốc là 102.400.000 đồng (trong đó có 6 chỉ vàng 24K quy ra thành tiền là 20.400.000 đồng) và 24 tháng tiền lãi tính từ 3/2017 đến tháng 2/2019 với lãi suất là 1,66%/1 tháng, thành tiền là 40.630.000 đồng. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 143.030.000 đồng.

Ngày 10/6/2019 chị T có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu trả 6 chỉ vàng 24K không yêu cầu trả lãi đối với số vàng.
- Yêu cầu trả 114.600.000 đồng trong đó vốn gốc là 82.000.000 đồng và tiền lãi là 32.600.000 đồng.
- Buộc chị G tiếp tục trả lãi của số tiền vốn gốc 82.000.000 đồng theo mức lãi suất 1,66%/1 tháng tính từ tháng 3/2019 đến khi xét xử.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng A xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị G trả 6 chỉ vàng 24K và trả tổng số tiền vốn gốc của ba khoản vay là 82.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi. Yêu cầu chị G thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu đến hạn trả nợ mà chị G không trả đủ số nợ nói trên, yêu cầu chị G trả thêm khoản tiền lãi quy định pháp luật.

* Bị đơn là chị Tạ Thị Hồng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ

và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Tạ Thị Hồng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng A là người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị T: Tại phiên tòa hôm nay anh A không yêu cầu trả lãi, mà chỉ yêu cầu trả 6 chỉ vàng 24K và số tiền vốn gốc là 82.000.000 đồng. Xét thấy việc xin thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh A là tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu thay đổi nêu trên.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn căn cứ vào giấy mượn tiền bản chính ghi các ngày 20/11/2016, ngày 27/12/2016, ngày 27/2/2017 mà chị G đã ký. Nhận thấy giấy mượn tiền này chị G đồng ý vay tiền và vàng với lãi suất đã thỏa thuận giữa hai bên, vì vậy việc vay tiền và vàng trên là có thật.

Đối với số tiền lãi mà hai bên thỏa thuận theo giấy mượn tiền, đại diện theo ủy quyền của chị T thừa nhận có nhận lãi của hai khoản vay các ngày 20/11/2016, ngày 27/12/2016 âm lịch (tức vào các ngày 18/12/2016 và ngày 24/01/2017 dương lịch) chỉ có một lần tổng cộng là 3.000.000 đồng và nay không yêu cầu bị đơn trả lãi, mà chỉ trả vốn gốc. Đối với khoản vay vào ngày 27/02/2017 âm lịch (tức vào ngày 24/03/2017 dương lịch vào) chị G chưa trả lãi lần nào và cũng chỉ yêu cầu trả vốn gốc, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy sự thỏa thuận tiền lãi của các bên là cao so với quy định của pháp luật, nhưng do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét phần lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị G không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có phản tố. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, yêu cầu chị G trả số tiền vốn gốc là 82.000.000 đồng và 6 chỉ vàng 24K, thực hiện trả `khi án có hiệu lực pháp luật, nếu đến hạn trả nợ mà

chị G không trả đủ số nợ trên thì yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 357, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Tạ Thị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể như sau:

Tại thời điểm xét xử giá vàng 24K là 3.650.000 đồng/1 chỉ vàng, như vậy 6 chỉ vàng 24K x 3.650.000 đồng, thành tiền 21.900.000 đồng.

Vậy số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: [(82.000.000 đồng + 21.900.000 đồng) x 5%] = 5.195.000 đồng.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 5; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

- Buộc chị Tạ Thị Hồng G có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng) và 6 (sáu) chỉ vàng 24K. Thời gian trả thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị G chậm thi hành thì phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Chị Tạ Thị Hồng G phải chịu 5.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị T 3.576.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai số 0009540 ngày 17/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.